

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày: 04-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lưu Thanh Hằng;

- Ông Phạm Bảo Trường;

- Ông Phan Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dừa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLHS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đồng Hữu T, sinh năm 1971, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn N và bà Lê Thị S; vợ tên Trương Thị Thúy L1 (đã ly hôn, là bị hại trong vụ án); con có 02 người, lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05-12-2017, ngày 11-12-2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Nguyễn Kim H, Luật sư Văn phòng luật sư Lê Nguyễn Kim H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị hại: Trương Thị Thúy L1, sinh năm 1973 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Trương Văn T2, sinh năm 1930; bà Lê Thị B, sinh năm 1950; cùng địa chỉ cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện Đ, tỉnh Long An (là cha mẹ ruột của bị hại). Ông T2 ủy quyền cho bà B theo văn bản ủy quyền ngày 15-01-2018, bà B có mặt.

+ Anh Đỗ Tường D, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Khu phố L, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Hữu T và Trương Thị Thúy L1 là vợ chồng nhưng do làm ăn thua lỗ phải bán nhà để trả nợ, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 383/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống T và L1 có 02 con chung tên Đỗ Tường D và Đỗ Thúy K. Sau khi ly hôn, T cùng 02 con thuê nhà trọ của bà Đào Thị U ở khu phố L, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; còn chị L1 về sống với cha mẹ ruột ở huyện Đ, tỉnh Long An.

Đến ngày 03-12-2017, T chuẩn bị đi làm thuê ở tỉnh Bình Phước, cháu D thì đi làm công nhân ít về nhà nên K điện thoại cho chị L1 về nhà trọ để chăm sóc K, chị L1 đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04-12-2017, khi đang ở nhà trọ T đề nghị chị L1 hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng để lo cho 02 con chung nhưng chị L1 không đồng ý dẫn đến việc gây gổ, đánh nhau được D và K can ngăn. Sau đó, chị L1 và cháu K lên gác nhà trọ ngủ, còn T chuẩn bị đồ để hôm sau đi làm thuê rồi lên gác ngủ chung. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05-12-2017, T trở mình quơ tay trúng vào người của chị L1, chị L1 thức giấc và chửi T “Đồ bản thiếu đừng đụng vào người tao”, T tức giận bỏ xuống gác, mở cửa ra phía trước nhà trọ nhìn thấy con dao dưới bàn thờ Vọng Thiên; T liền lấy con dao lên gác ngồi phía bên tay phải chỗ chị L1 đang ngủ với tư thế nằm ngửa, mặt quay sang bên trái; T cầm con dao bằng tay phải, mũi dao hướng xuống dưới đâm liên tiếp nhiều nhát (gồm 25 vết thương) vào người của chị L1 làm chị L1 tử vong tại chỗ. Biết chị L1 đã chết, T lấy sợi dây dù dài khoảng 02 mét cột vào cây đòn tay trần nhà trọ treo cổ tự tử, lúc này cháu K kêu anh Châu Hồng S1 là người ở chung khu nhà trọ chạy đến kịp thời ôm giữ và đưa T xuống đất. Sau khi tỉnh lại, T đến Công an thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh đầu thú và bị bắt tạm giam cho đến nay.

Tại Bản kết luận giám định số 191/PY-2017 ngày 20-12-2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nạn nhân Trương Thị Thúy L1 tử

vong do vết thương vùng lưng, ngực, bụng làm thủng phổi hai bên – thủng ruột và đa vết thương phần mềm do vật sắc nhọn gây nên.

Vật chứng thu giữ: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Trách nhiệm dân sự: Chi phí mai táng cho nạn nhân L1 tổng số tiền 90.000.000 đồng, gia đình bị cáo hỗ trợ 35.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại Bản Cáo trạng số 05/QĐ-KSĐT-P2 ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố Đồng Hữu T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đồng Hữu T phạm tội “Giết người”; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 18 năm tù; ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thông nhất quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra cơ quan công an đầu thú và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và quyết định mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo T và chị L1 là vợ chồng, quá trình chung sống bị cáo nghi ngờ chị L1 có biểu hiện quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã ly hôn vào ngày 21-11-2017. Do T chuẩn bị đi làm thuê ở Bình Phước nên chị L1 về phòng trọ T thuê ở khu phố L, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh để chăm sóc cho con chung tên là K. Đêm ngày 04-12-2017, giữa T và L1 xảy ra gây gổ, đánh nhau nhưng được D và K can ngăn, nguyên nhân do L1 không đồng ý quay về chung sống vợ chồng theo đề nghị của T. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05-12-2017, trong lúc nằm ngủ T vô tình quơ tay trúng người chị L1, chị L1 đã chửi bị cáo làm bị cáo tức giận dùng dao phay có đầu nhọn dài 39cm, phần lưỡi dao sắc dài 26,1cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12,9cm, nơi rộng nhất 5,5cm, đường kính 3cm đâm 25 nhát vào người chị L1 làm chị L1 tử vong tại chỗ. Tại bản kết luận giám định pháp y đối với Trương Thị Thúy L1 tử vong do vết thương vùng lưng, ngực, bụng làm thủng phổi hai bên – thủng ruột và đa vết thương phần mềm do vật sắc nhọn gây nên.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của cháu Đồng Thúy K, những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của Đồng Hữu T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân mà người trực tiếp chịu ảnh hưởng chính là hai người con chung của bị cáo và bị hại, làm ảnh hưởng đến đạo đức của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, giữa bị cáo và bị hại từng có mối quan hệ vợ chồng, đã có với nhau 02 người con. Lẽ ra bị cáo phải bảo vệ người đã từng là vợ, là mẹ 02 đứa con của mình và cùng với bị hại chăm sóc tốt cho các con. Ngược lại, chỉ vì tức giận khi nghe bị hại chửi bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao phay đâm nhiều nhát vào người bị hại lúc bị hại đang ngủ để tước đoạt tính mạng của bị hại, kết quả với 25 vết thương bị hại đã tử vong tại chỗ là thể hiện tính chất côn đồ. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi lúc bị hại đang ngủ với tư thế nằm ngửa, đầu quay sang trái nên không thể tự vệ được; mặt khác, khi con gái của bị cáo là K thức dậy và thấy bị cáo đang đâm bị hại, K đã can ngăn nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội đến cùng; đó là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm e, k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả xảy ra cho gia đình bị hại với số tiền 35.000.000 đồng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan công an đầu thú; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường 35.000.000 đồng. Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại; hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-02-2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Đồng Hữu T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Hữu T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-12-2017.

2/ Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) con dao có đầu nhọn dài 39cm, phần lưỡi dao sắc dài 26,1cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12,9cm, nơi rộng nhất 5,5cm, đường kính 3cm;

01 (một) sợi dây dù màu xanh đầu trên dây treo có nút thắt thòng lọng dài 1,32m và đến đầu dưới thòng lọng dài 1,52m, đường kính dây 0,005m;

01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng sọc nâu, bị rách hai bên tay áo có dính nhiều chất màu nâu đỏ;

01 (một) áo thun ngắn tay màu xám – trắng;

01 (một) quần sọc jean màu xanh – xám.

- Hoàn trả cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri: 358977050765988, thân máy bị vỡ.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- Vụ 1 – TATC (khi bản án có hiệu lực);
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TN;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang

